TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/DS-ST
Ngày: 03/4/2024
V/v Tranh chấp về việc kiện đòi tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Thương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Thái Sơn

2. Bà: Phạm Thị Kim Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 191/2022/TLST-DS ngày 01/11/2022 về việc: "Tranh chấp về việc kiện đòi tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2024/QĐXXST-DS ngày 05/02/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2024/QĐST-DS ngày 06/3/2024.

- Nguyên đơn: Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1978; Địa chỉ thường trú: Thôn G, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Địa chỉ liên lạc: D N, Phường A, Quận F, TP ..

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Huỳnh Thị Hồng N, sinh năm: 1997; Địa chỉ liên lạc: D N, Phường A, Quận F, TP .; Giấy ủy quyền số công chứng: 30376, quyển số 11/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 30/11/2022, lập tại Văn phòng C. (Có mặt).

- Bị đơn: Ông Võ Quốc T1, sinh năm 1983; Địa chỉ 9 Hậu Giang, Phường A, Quận F, TP .. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai, trình bày trong hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Ngô Xuân T do bà Huỳnh Thị Hồng N đại diện trình bày:

Ông T biết ông T1 qua bạn bè và ông T có làm chung với ông T1 vài công trình. Ông T1 nhận thầu xây dựng, ông T là đơn vị nhận làm công trình ép cọc cho các công trình xây dựng, theo đó ông T có nhận làm thi công một công trình theo yêu cầu của ông T1 với giá trị là 350m x 250.000 đồng/m = 87.500.000 đồng (T2 mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng); Số tiền này đã được chủ nhà thanh toán

đủ cho ông Võ Quốc T1, tuy nhiên sau khi nhận số tiền nói trên, ông T1 tự ý dùng số tiền này tiêu xài vào việc cá nhân riêng, không thanh toán lại cho ông T.

Theo đó, vào ngày 23/5/2021, tại bãi cọc tọa lạc tại địa chỉ: G Đường B, Phường T, Tp ., TP . (của ông Nguyễn Văn H), ông T yêu cầu ông T1 thanh toán cho ông T số tiền 87.500.000 đồng nêu trên. Do ông T1 không có khả năng trả nên các bên thỏa thuận bàn bạc về việc ký kết giấy nợ và hình thức phạt nếu như không thanh toán đúng hạn. Trên cơ sở đạt được về phương án thống nhất giải quyết thì ông T đại diện các bên đi đến tiệm P ở gần bãi cọc đó để đánh máy " Bản cam kết trả nợ tiền anh T" đề ngày 23/05/2021, các bên gồm ông T, ông T1 và người làm chứng là ông Nguyễn Văn H đã ký tên, lăn tay vào bản cam kết này.

Theo " Bản cam kết trả nợ tiền anh T" đề ngày 23/05/2021, ông T1 và ông T cùng thống nhất xác định: Tổng số cọc là 350m x 250.000 đồng/m = 87.500.000 đồng, ông T1 đã nhận tiền cọc này từ chủ nhà và dùng hết vào việc riêng nên ông T1 cam kết sẽ trả cho ông T mỗi tháng 10.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ; Thời gian trả trong vòng 08 tháng, bắt đầu từ ngày 23/5/2021, thực hiện vào ngày 23 dương lịch hằng tháng. Nếu ông T1 thực hiện không đúng thì ông T1 đồng ý chịu tiền phạt lên tới gấp 10 lần là 870.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi triệu đồng).

Từ sau khi ký bản cam kết ngày 23/5/2021 nêu trên, ông T1 không thực hiện nội dung cam kết, không thanh toán bất kỳ khoản tiền nào cho ông T cho đến nay. Ông T đã nhiều lần liên hệ điện thoại, đến nhà ông T1 để yêu cầu ông T1 thực hiện cam kết nhưng ông T1 đều né tránh, không gặp ông T, không thực hiện nghĩa vụ cam kết. Do ông T1 chậm thanh toán số tiền nợ gốc 87.500.000 đồng nên ông T1 phải trả lãi cho ông T theo lãi suất chậm trả 10%/năm trên số tiền 87.500.000 đồng, tạm tính từ ngày 23/01/2022 đến ngày 03/4/2024, là: 87.500.000 đồng x 10%/năm x 801 ngày = 19.202.055đồng.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Ông Ngô Xuân T yêu cầu ông Võ Quốc T1 thanh toán cho ông T: Số tiền nợ theo "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" là 87.500.000 đồng; Số tiền phạt: 870.000.000 đồng; Lãi suất chậm trả (tính từ ngày 23/01/2022 đến ngày 03/04/2024) là 87.500.000 đồng x 10%/năm x 801 ngày = 19.202.055 đồng; Tổng cộng là 976.702.055đồng (Chín trăm bảy mươi sáu triệu bảy trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng). Ông T1 phải tiếp tục chịu lãi của số tiền 87.500.000 đồng cho đến khi trả xong.

Phương thức thanh toán: Trả một lần toàn bộ số tiền 976.702.055 đồng ngay sau khi bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với số tiền 9.400.000 đồng mà nguyên đơn đã tạm ứng nộp cho việc giám định dấu vân tay thì nguyên đơn không tự nguyện nộp thay cho bị đơn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Cam kết lập ngày 23/5/2021 là giữa cá nhân ông T và cá nhân ông T1, vợ ông T1 không ký cam kết này nên ông T yêu cầu cá nhân ông T1 chịu trách nhiệm thanh toán tổng số tiền nêu trên.

Bị đơn ông Võ Quốc T1 vắng mặt tại phiên tòa, không có lời khai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 6 tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ và việc giao giấy tờ cho đương sự, Viện kiểm sát là đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Căn cứ Điều 163, 166, 274, 280 và Điều 284 Bộ Luật dân sự 2015 chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc cá nhân bị đơn thanh toán cho nguyên đơn số tiền nợ theo Bản cam kết đề ngày 23/05/2021 là 87.500.000 đồng và số tiền phạt là 870.000.000 đồng. Căn cứ khoản 2 Điều 280 Bộ Luật Dân sự 2015 không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả. Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Nguyên đơn là ông Ngô Xuân T khởi kiện yêu cầu ông Võ Quốc T1 thanh toán số tiền theo "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" đây là "Tranh chấp về việc kiện đòi tài sản" theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an P1, Quận F, ông Võ Quốc T1 có hộ khẩu thường trú tại Quận F nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn là ông Võ Quốc T1 theo địa chỉ được ghi trong văn bản giao dịch giữa hai bên. Việc ông T1 thay đổi nơi cư trú không thông báo cho người khởi kiện về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ Luật dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 6, Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn là ông Võ Quốc T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền nợ 87.500.000 đồng; Số tiền phạt: 870.000.000 đồng.

Căn cứ "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" thể hiện: ông Ngô Xuân T và ông Võ Quốc T1 cùng thống nhất xác định tổng số cọc 350 mét trị giá là 87.500.000 đồng (T2 mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), ông T1 sẽ thanh toán cho ông T 10.000.000 đồng/tháng, vào ngày 23 hằng tháng, bắt đầu thực hiện từ ngày 23/5/2021 trong vòng 8 tháng. Nếu ông T1 thực hiện không đúng thì ông T1 đồng ý chịu tiền phạt lên tới gấp 10 lần là 870.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi triệu đồng).

Căn cứ Kết luận giám định số 9560/KL-KTHS ngày 13/9/2023 của Công an Thành phố H - Phòng K thể hiện: "Dấu vân tay mang tên Võ Quốc T1 dưới mục "Người làm đơn" trên tài liệu cần giám định ký hiệu A (đã nêu ở mục II.1) so với dấu vân tay ngón trỏ phải trên tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M (đã nêu ở mục II.2) là dấu vân tay của cùng một người."

Xét thỏa thuận của ông T1 và ông T tại "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" là hoàn toàn tự nguyện; Mục đích, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Các bên tham gia thỏa thuận có năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Như vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định thỏa thuận của ông Ngô Xuân T và ông Võ Quốc T1 tại "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" đủ điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 Bộ Luật Dân sự 2015. Ông T, ông T1 có quyền và nghĩa vụ thực hiện đúng nội dung các bên đã thỏa thuận.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và sự xác nhận của đại diện nguyên đơn thể hiện ông T1 đã vi phạm thỏa thuận của các bên, không thực hiện thanh toán cho ông T số tiền 87.500.000 đồng như đã nêu tại bản cam kết, cụ thể từ khi ký cam kết ngày 23/5/2021 đến nay ông T1 không thanh toán cho ông T bất kỳ khoản tiền nào.

Căn cứ Điều 163, 166, 274, 275, 276, 280 và Điều 284 và Điều 418 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn buộc ông Võ Quốc T1 có trách nhiệm trả cho ông Ngô Xuân T số tiền theo "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" gồm: Số tiền nợ gốc (đối với số cọc 350 mét) là 87.500.000 đồng (T2 mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và số tiền phạt là 870.000.000 đồng (T2 trăm bảy mươi triệu đồng).

[3.2] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi chậm trả.

Đại diện nguyên đơn cho rằng, bị đơn cam kết trả cho nguyên đơn 10.000.000 đồng/tháng, trong 8 tháng, từ ngày 23/5/2021 cho đến khi hết khoản nợ, tuy nhiên bị đơn không thực hiện đúng nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán lãi suất chậm trả trên số tiền nợ 87.500.000 đồng, tính từ ngày 23/01/2022 (ngày hết hạn thanh toán) đến ngày 03/04/2024 là 801 ngày, với lãi suất 10%/năm là 19.202.055 đồng.

Theo Khoản 2 Điều 280 Bộ Luật Dân Sự 2015 quy định: "Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Tại "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận: "…Nếu ông T1 thực hiện không đúng thì ông T1 đồng ý chịu tiền phạt lên tới gấp 10 lần là 870.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi triệu đồng)", thỏa thuận của các bên như phân tích trên là có hiệu lực. Như vậy, khi ông T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền 87.500.000 đồng thì ông T1 đã phải chịu số tiền phạt 870.000.000 đồng cho việc chậm thanh toán như các bên thỏa thuận.

Căn cứ Khoản 2 Điều 280 Bộ Luật Dân Sự 2015 Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận phần yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả đối với số tiền 87.500.000 đồng là 19.202.055 đồng.

[4] Về thời hạn thanh toán:

Theo Khoản 1 Điều 278, Khoản 1Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì "…thời hạn thực hiện nghĩa vụ do các bên thỏa thuận… "; "…Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng hạn… "

Hội đồng xét xử xét, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả một lần cho nguyên đơn số tiền nợ (đối với số cọc 350 mét) là 87.500.000 đồng (T2 mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền phạt là 870.000.000 đồng (T2 trăm bảy mươi triệu đồng), tổng cộng là 957.500.000 đồng (Chín trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[5] Về chi phí tố tụng: Ông Ngô Xuân T đã tạm ứng chi phí giám định dấu vân tay với số tiền là 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng). Do ông Võ Quốc T1 vắng mặt, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xét việc giám định dấu vân tay trên "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" có phải là dấu vân tay của ông Võ Quốc T1 hay không là cần thiết cho việc giải quyết vụ án và nguyên đơn không tự nguyện chịu thay cho bị đơn khoản tiền này. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 161, khoản 1 Điều 162 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, bị đơn là ông Võ Quốc T1 có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn là ông Ngô Xuân T số tiền này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận.

- Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm thẩm theo quy định của pháp luật đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 26; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 1 Điều 161, khoản 1 Điều 162, Điều 227, Điều 233, Điều 273 Bộ luật

Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 117; Điều 163, Điều 166, Điều 274, Điều 275, Điều 276, Điều 278, Điều 280, Điều 284 và Điều 418 Bộ luật Dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Căn cứ Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Buộc ông Võ Quốc T1 có trách nhiệm thanh toán cho ông Ngô Xuân T số tiền theo "Bản cam kết trả nợ tiền anh T đề ngày 23/05/2021" gồm: Số tiền nợ (đối với số cọc 350 mét) là 87.500.000 đồng (T2 mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và tiền phạt là 870.000.000 đồng (T2 trăm bảy mươi triệu đồng); Tổng cộng là 957.500.000 đồng (Chín trăm năm mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

2. Thời hạn thanh toán: Trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật, thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Không chấp nhận phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu buộc bị đơn thanh toán số tiền lãi chậm trả là 19.202.055 đồng (Mười chín triệu hai trăm linh hai nghìn không trăm năm mươi lăm đồng).

4. Về chi phí tố tụng: Ông Võ Quốc T1 phải hoàn trả cho ông Ngô Xuân T số tiền chi phí giám định là 9.400.000 đồng (Chín triệu bốn trăm nghìn đồng)

5. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Quốc T1 nộp án phí dân sự sơ thẩm là 40.725.000 đồng (Bốn mươi triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Ông Ngô Xuân T nộp án phí dân sự sơ thẩm là 960.103 đồng (Chín trăm sáu mươi nghìn một trăm linh ba đồng) được trù vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 20.456.712 đồng (Hai mươi triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn bảy trăm mười hai đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012641 ngày 01/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6. Ông T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn lại là 19.496.609 đồng (Mười chín triệu bốn trăm chín mươi sáu nghìn sáu trăm linh chín đồng).

6. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật Tố tụng Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân Quận 6;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 ;
-Các đương sự (để thi hành);
-Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Kim Thương